TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/DS-ST
Ngày: 31/10/2023
V/v "Đòi lại tiền theo hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà VÕ HỒNG THÚY

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Lam Điền - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 856/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty TNHH A**.

Trụ sở chính: Số 128 A, phường B, thành phố C, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hội sở: Số 928 A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Prart J, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH A

Đại diện theo ủy quyền ông Ay T, sinh năm 1997

Theo văn bản ủy quyền số 07/04/01/2023/UQ-SVN ngày 01/07/2023. *Có mặt*

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Sỹ H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: A17 T82 A, P. B, Q.N, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu: ***Căn cứ hợp đồng cầm cố số***

NCM220501003NA21X ***giải ngân ngày 13/05/2022 được ký giữa Ông/Bà NGUYỄN SỸ H với Công ty TNHH A – Chi nhánh A cụ thể như sau:***

- Ông/Bà NGUYỄN SỸ H *có cầm cố tài sản cho Công ty TNHH A – Chi nhánh A tài sản là:*

Tài sản XE MÁY

+ 01 xe máy Biển số: 65B2-716.03
+ Loại xe : HONDA FUTURE FI 125CC màu: XANH ĐEN
+ Số khung: RLHJC7650MY109640
+ Số máy: JC90E0208653
+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số : 2222

- Do Công an Quận Bình Thủy cấp ngày 2222
- *Số tiền cầm cố tài sản: 19.000.000 đồng.*
- *Thời hạn cầm cố: 24 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 13 tây*
- Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau:

+ Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

+ Phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 4.5%/tháng

- *Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật*
- *Ngày đến hạn: 13/05/2022*

Tính đến ngày 25/09/2023 ông/bà NGUYỄN SỸ H chỉ thanh toán cho Công ty TNHH A – Chi nhánh A số tiền là 5.600.000 đồng trong đó gồm: tiền gốc: 2.686.057 đồng, tiền lãi: 920.566 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 1.993.377 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông/bà NGUYỄN SỸ H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty

Công ty TNHH A – Chi nhánh A đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên công ty đến gặp trực tiếp Ông/Bà NGUYỄN SỸ H thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông/bà H với công ty. Nhưng ông/bà

NGUYỄN SỸ H vẫn không hợp tác, cố ý lẩn tránh chây ỳ không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông/bà H đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 13/05/2022

Nay Công ty TNHH A yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông/bà NGUYỄN SỸ H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe môtô hai bánh biển số: 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC, Số khung: RLHJC7650MY109640, Số máy: JC90E0208653, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh A - Công ty TNHH A số NCM220501003NA21X ngày 13/05/2022

Trường hợp Ông/Bà NGUYỄN SỸ H không trả lại xe cầm cố buộc ông/bà H thanh toán số tiền tính đến ngày 25/09/2023 là 25.546.411 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng)*. bao gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng. Ngoài ra ông/bà Sang phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/09/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- *Bị đơn* ông Nguyễn Sỹ H đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải có ký nhận tất cả văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không hòa giải được nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn – ông H.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, yêu cầu ông H trả tiền, thay đổi yêu cầu khởi kiện rút lại một phần yêu cầu buộc ông H thực hiện nghĩa vụ giao trả lại xe mô tô hai bánh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe giữa Công ty và ông C. Đồng thời, Công ty chỉ yêu cầu ông C trả lại tiền đã vay cũng như lãi suất và tiền phí. Tính đến ngày 25/9/2023, ông Nguyễn Sỹ H còn nợ lại 25.546.411 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng)* bao gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng. Ngoài ra ông/bà Sang phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty TNHH A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Sỹ H giao trả lại cho nguyên đơn tài sản cầm cố xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC, Số khung: RLHJC7650MY109640, Số máy: JC90E0208653, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh A - Công ty TNHH A số NCM220501003NA21X ngày 13/05/2022. Trường hợp bị đơn không giao trả xe thì buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ và các khoản tiền lãi, tiền phí phát sinh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền đã vay theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Đây là quan hệ pháp luật về đòi lại tiền theo Hợp đồng cầm cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn Nguyễn Sỹ H cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tư cách đương sự*: Xét giấy ủy quyền số 07/04/2023/UQ-SVN ngày 01/7/2023 của Công ty TNHH A là ủy quyền hợp lệ nên ông Ay T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3]*Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa*: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[4.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền vay còn nợ và các khoản tiền lãi, tiền phí phát sinh. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền cụ thể là 25.546.411 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng)* bao gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng. Ngoài ra ông/bà

H phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/09/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4.2] Căn cứ hợp đồng cầm cố tài sản số và giấy mượn xe giữa nguyên đơn Công ty TNHH A và bị đơn, thể hiện:

ông H cầm cố cho Công ty TNHH A tài sản là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông C tại Công ty TNHH A. Cùng ngày, Công ty TNHH A đã cho ông H mượn lại tài sản cầm cố là xe mô tô nêu trên để sử dụng làm phương tiện đi lại, thời hạn mượn là 01 tháng. Việc ký kết hợp đồng cầm cố tài sản để vay số tiền cụ thể và thỏa thuận mượn tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết hoàn toàn tự nguyện theo quy định nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự về cầm cố tài sản thì ông Nguyễn Sỹ H phải giao tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC cho Công ty TNHH A cầm giữ (Chiếm hữu tài sản) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ vay số tiền vốn là 19.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty TNHH A đã cho ông H mượn lại tài sản cầm cố để sử dụng; Việc Công ty TNHH A cho ông H mượn lại tài sản cầm cố là tự nguyện, phù hợp với quy định. Do vậy, khi đến hạn, ông H phải có nghĩa vụ giao lại tài sản cầm cố cho Công ty TNHH A hoặc hoàn trả số tiền đã vay theo đúng thỏa thuận.

Đến nay đã hết thời hạn mượn tài sản và ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH A yêu cầu phải trả lại số tiền còn nợ là có cơ sở căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với quan hệ cầm cố tài sản và nhận lại tài sản cầm cố do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu các bên có tranh chấp về các mối quan hệ này thì các bên được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

[4.3] Tuy nhiên tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu: bị đơn Nguyễn Sỹ H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay tài sản theo Hợp đồng cầm cố gồm có tiền vốn, lãi và các loại phí phát sinh là quá cao so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ nội dung Hợp đồng cần cố, số tiền cầm cố nguyên đơn giao cho bị đơn là 19.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 01 năm. Các bên thỏa thuận lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Do đó, trong thời hạn cầm cố bị đơn có trả một phần vốn sau đó bị đơn ngưng không trả vốn, đóng lãi nên phát sinh lãi quá hạn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiếp số vốn còn nợ: tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng là phù hợp;

Riêng đối với phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng là không chấp nhận bởi lẻ:

- Lãi cố định là 1,9%/tháng trên dư nợ thực tế không được quy định trong Bộ luật dân sự đối với quyền và nghĩa vụ bên cầm cố tài sản, chỉ có chi phí hợp lý để bảo quản tài sản cầm cố (khoản 3 Điều 311 Bộ luật Dân sự). Đồng thời, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng khai nhận Công ty không nắm giữ tài sản cầm cố chỉ có đang giữ giấy tờ xe máy, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao). Tương tự đối với phí hao mòn tài sản, nguyên đơn yêu cầu vì cho rằng nội dung giấy mượn xe có thỏa thuận thời hạn Công ty cho ông H mượn xe là 30 ngày số tiền là 399.000 đồng. Do đó, theo nội dung thỏa thuận giữa hai bên phí bảo dưỡng và hao mòn tài sản là 399.000 đồng, kết thúc thời hạn 30 ngày người đại diện nguyên đơn cũng thừa nhận Công ty không có bất kỳ gia hạn hoặc thỏa thuận nào với ông H và tại phiên tòa hôm nay, Công ty cũng không có yêu cầu nhận lại tài sản cầm cố mà chỉ yêu cầu bị đơn trả lại tiền nên không có cơ sở yêu cầu bị đơn hoàn trả phí hao mòn tài sản

[4.4] Từ các phân tích nêu trên số tiền bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn gồm vốn: 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng. Tổng cộng: 19.535.131 đồng

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu vượt quá không được chấp nhận và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối phần yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 229, Điều 244, Điều 259, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 309, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Sỹ H có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH A số tiền đã vay theo Hợp đồng cầm cố tài sản là 19.535.131 đồng bao gồm: vốn: 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng.

Nguyên đơn được tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố giữa Công ty TNHH A với Nguyễn Sỹ H từ ngày 26/09/2023 cho đến khi bị đơn trả xong số tiền còn nợ nguyên đơn.

Khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy mà bị đơn đã cầm cố cho Công ty.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Sỹ H phải chịu 976.757 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH A phải nộp là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG THÚY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**